| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÙ YÊN**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 09/6/2023.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

***Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La***

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lường Ngọc Thông

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Quỳnh và ông Đinh Công Ó

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Ngoãn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Bà Lường Thị Tuyến, Kiểm sát viên.

***Tại điểm cầu thành phần:*** *Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La*

***- Người tiến hành tố tụng:***

***Kiểm sát viên:*** Bà Nguyễn Thị Hân

***Thư ký Tòa án:*** Bà Phan Thị Hương

***- Người tham gia tố tụng khác:***

***Chiến sĩ cơ sở tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La:*** Ông Đinh Văn Hải và ông Hoàng Trung Kiên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 05/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 29/5/2023 đối với bị cáo Phàng Thị M, tên gọi khác: không, sinh ngày 07/9/1988, tại xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Cư trú tại bản T, xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không; Con ông Phàng A D, sinh năm 1965 và bà Sồng Thị P, sinh năm 1967, chồng là Giàng A S, sinh năm 1988, bị cáo có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: là đối tượng đã sử dụng chất ma túy, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2023 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người phiên dịch:* Ông Lò Như Hoa, sinh năm 1954, cán bộ hưu trí, cư trú tại Bản Giáo 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lù A N, sinh ngày 31/12/1992, cư trú tại bản NL, xã CS, huyện BY, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/02/2023 Phàng Thị M điều khiển chiếc xe mô tô từ bản T, xã KB, huyện Phù Yên đến bản QS, xã CS, huyện BY, tỉnh Sơn La để tìm việc làm, do không có việc làm nên M đi về nhà, trên đường về M gặp một người phụ nữ không biết họ tên, địa chỉ nơi cư trú, qua nói chuyện M biết người phụ nữ đó có ma túy bán nên đã mua 01 gói chất bột màu trắng với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), M cất gói ma túy vào trong túi vải thổ cẩm đeo trên người rồi điều khiển xe về đến bản S, xã KB, huyện Phù Yên thì bị Công an xã KB, huyện Phù Yên kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 túi vải thổ cẩm; 01 chiếc xe mô tô, màu đỏ đen, biển kiểm soát 26B2-151.53.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên phối hợp với các cơ quan chức năng cùng sự có mặt của Phàng Thị M và người làm chứng tiến hành mở niêm phong, cân tịnh 01 gói chất bột màu trắng có khối lượng là 7,512 gam, đồng thời lấy toàn bộ khối lượng 7,512 gam chất bột màu trắng, ký hiệu M1 gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 443/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định khối lượng 7,512 gam là ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng thu giữ 7,512 gam là ma túy, loại heroine.

Hoàn lại đối tượng gửi giám định khối lượng 7,03 gam ma túy, loại heroine ký hiệu M1, do không sử dụng đến trong quá trình giám định.

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 05/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố bị can Phàng Thị M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện ngày 20/02/2023 như cáo trạng đã truy tố. Nguồn gốc ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của một người phụ nữ không biết họ, tên, địa chỉ nơi cư trú với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), trên đường về nhà đến bản S, xã KB, huyện Phù Yên thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy có khối lượng sau khi cân tịnh là 7,512 gam; 01 chiếc túi vải thổ cẩm và 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen gắn biển kiểm soát 26B2-151.53.

Tại phiên tòa anh Lù A N trình bày: Chiếc xe mô tô đang bị tạm giữ là xe của anh mua với anh Giàng A S, cư trú tại bản Lồng Mũ, xã Tân Hợp, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La không có biển kiểm soát, khi mua xe với anh S không lập giấy tờ, trong quá trình sử dụng xe anh nhặt được biển kiểm soát 26B2-151.53 và đã gắn vào xe anh đang sử dụng với mục đích khi tham gia giao thông xe có biển kiểm soát, ngoài ra anh không có mục đích khác, anh cho bị cáo Phàng Thị M

mượn là để đi tìm việc làm, việc bị cáo M dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi mua ma túy anh hoàn toàn không biết, anh yêu cầu trả lại chiếc xe đó cho anh để làm phương tiện phục vụ sinh hoạt cuộc sống gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giữ quyền thực hành công tố tại phiên tòa trình bày Luận tội giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Phàng Thị M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phàng Thị M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phàng Thị M từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/02/2023 và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại là 7,03 gam, loại heroine, ký hiệu M1.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi vải thổ cẩm có dây đeo; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 dây màu trắng thu của bị cáo;

Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 26B2-151.53 do không còn giá trị sử dụng;

Tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì niêm phong ma túy do cơ quan giám định trả lại;

Ghi nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã sử dụng hết khối lượng mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là 0,482 gam chất ma túy, loại heroine trong quá trình giám định.

Đề nghị trả lại cho anh Lù A N 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu sơn đỏ đen, không có biển kiểm soát.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa và đề nghị xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Phàng Thị M, theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Lời khai của người làm chứng; Kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được.

[4]. Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo do không biết họ, tên, địa chỉ nơi cư trú. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ trong vụ án này.

Với những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở khách quan để kết luận bị cáo Phàng Thị M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[5]. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, do nghiện nên bị cáo đã mua ma túy với mục đích để sử dụng, ngoài ra bị cáo không có mục đích khác.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, hiện đang sống tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình tranh tụng tại phiên tòa không có nội dung mâu thuẫn và không phát sinh tình tiết mới.

[7]. Nhân thân của bị cáo: Là đối tượng đã sử dụng chất ma túy chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đang cư trú.

Tình hình tội phạm về ma tuý trên địa bàn huyện Phù Yên vẫn diễn biến phức tạp cả về tính chất và mức độ, mặc dù đã được các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương tuyên truyền, vận động nói không với ma tuý. Tuy nhiên, thực tế vẫn chưa có chuyển biến tích cực, tiềm ẩn phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm từ các hành vi Tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy. Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm, cần xử lý nghiêm, kịp thời đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[8]. Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh điều kiện kinh tế của bị cáo, nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập thấp theo mùa vụ, không có tài sản có giá trị để đảm bảo thi hành án phạt tiền. Do đó, không áp dụng đối với bị cáo.

[9]. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, cư trú không ổn định. Để đảm bảo công tác thi hành án hình sự, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo quy định tại các khoản 1, khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10]. Vật chứng của vụ án, cần:

Tịch thu tiêu hủy 7,03 gam ma túy còn lại, loại heroine, ký hiệu M1.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi vải thổ cẩm có dây đeo; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 dây màu trắng thu của bị cáo.

Tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì niêm phong vật chứng còn lại do cơ quan giám định hoàn trả mẫu gửi giám định không sử dụng đến trong quá trình giám định.

Ghi nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã sử dụng hết 0,482 gam mẫu gửi giám định, loại heroine trong quá trình giám định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu sơn đỏ đen được xác định là xe của anh Lù A N cho bị cáo mượn, việc bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội anh N hoàn toàn không biết, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời khai của anh Lù A N. Tại phiên tòa anh Lù A N trình bày khi anh N mua xe với anh Giàng A S, xe không có biển kiểm soát, không có giấy tờ, hai bên không lập giấy mua bán xe. Giấy mua bán xe lập vào ngày 15/9/2022 giữa anh với anh Giàng A S được lập sau khi đã mua bán xe. Xét thấy, chiếc xe đang tạm giữ thuộc quyền sở hữu của anh N, cần trả lại cho anh N theo quy định của pháp luật.

Đối với biển kiểm soát 26B2-151.53 do anh Lù A N gắn trên chiếc xe mô tô của anh cho bị cáo mượn. Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 16/3/2023 của Công an huyện Phù Yên đã xác định chủ sở hữu biển kiểm soát 26B2-151.53 là anh Lù A F, cư trú tại bản NL, xã CS, huyện BY, tỉnh Sơn La. Tại lời khai của anh Lù A F ngày 20/3/2023 xác nhận biển kiểm soát 26B2-151.53 là của anh đã đăng ký xe năm 2016, quá trình sử dụng xe bị hỏng anh đã bán chiếc xe có biển kiểm soát đó cho người mua sắt vụn, khi bán anh không lập giấy mua bán xe và không biết tên, địa chỉ cư trú của người đó. Do không xác định được chủ sở hữu biển kiểm soát đó, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mặc dù bị cáo không phải hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã KB, huyện Phù Yên. Tuy nhiên, bị cáo đang sinh sống tại vùng III là vùng kinh tế - xã hội khó khăn của huyện Phù Yên, thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Do đó, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.*

2. Tuyên bố bị cáo Phàng Thị M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

3. Xử phạt bị cáo Phàng Thị M 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (20/02/2023).

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): không áp dụng đối với bị cáo.

4. Vật chứng của vụ án*: Căn cứ các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự*

Tịch thu tiêu hủy 7,03 gam ma túy còn lại, loại heroine, ký hiệu M1 (theo biên bản giao nhận vật chứng).

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi vải thổ cẩm có dây đeo; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 đoạn dây màu trắng của bị cáo;

Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 26B2-151.53 do không xác định được chủ sở hữu;

Tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì niêm phong ma túy do cơ quan giám định hoàn trả (theo biên bản giao nhận vật chứng).

Ghi nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã sử dụng hết 0,482 gam mẫu gửi giám định, loại heroine trong quá trình giám định;

Trả lại cho anh Lù A N 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu sơn đỏ đen, số máy: GA36E0464143, số khung: RLHJA3633GY015852, xe không có biển kiểm soát, xe đang tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: *Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phàng Thị M.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/6/2023).

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS H.Phù Yên;
- CQCSĐT CA huyện Phù Yên;
- CQTHAHS CA huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Hồ sơ THAHS Tòa án H Phù Yên;
- Bị cáo; Người có QL, NVLQ;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Ngọc Thông**